

**CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG
CỦA BỘ VĂN HOÁ, THỂ THAO VÀ DU LỊCH**

**thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 01 tháng 01 năm 2021
của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch
phát triển kinh tế-xã hội và Dự toán ngân sách nhà nước năm 2021**

*(Kèm theo Quyết định số /QĐ-BVHTTDL ngày tháng 01 năm 2021
của Bộ trưởng Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch)*

Năm 2021 là năm diễn ra Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng, bầu cử đại biểu Quốc hội, Hội đồng nhân dân các cấp, là năm đầu triển khai Nghị quyết Đại hội lần thứ XIII của Đảng, Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 10 năm 2021-2030 và Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021-2025, tình hình thế giới tiếp tục diễn biến phức tạp, khó lường, trong khi kinh tế trong nước vẫn còn khó khăn, tiềm ẩn nhiều rủi ro, đặt ra nhiều thách thức cho quá trình phát triển bền vững, trong đó có diễn biến phức tạp của đại dịch Covid-19. Do đó, công tác văn hoá, gia đình, thể dục thể thao và du lịch phải chủ động, kịp thời, nhạy bén trong việc tham gia giải quyết những vấn đề cấp bách, bức xúc của xã hội; góp phần quan trọng vào thành tựu và phát triển kinh tế-xã hội và hợp tác hội nhập kinh tế thế giới của đất nước, hoàn thành tốt các mục tiêu năm 2021 của kế hoạch phát triển kinh tế-xã hội và các chỉ tiêu đã đề ra trong các Chiến lược, Quy hoạch về phát triển Văn hóa, Gia đình, Thể dục thể thao và Du lịch đến năm 2030. Triển khai thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 01 tháng 01 năm 2021 của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và Dự toán ngân sách nhà nước năm 2021 với phương châm hành động ***“Đoàn kết, kỷ cương, đổi mới, sáng tạo, khát vọng phát triển”***, Bộ trưởng Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch ban hành Chương trình hành động của Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch để chỉ đạo, điều hành thực hiện tốt các hoạt động văn hoá, gia đình, thể dục thể thao và du lịch năm 2021 thông qua các nhiệm vụ, giải pháp như sau:

A. NHỮNG NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU THỰC HIỆN KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH VÀ DỰ TOÁN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2021:

I. TĂNG CƯỜNG THỰC HIỆN CÁC VĂN BẢN QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH GẮN VỚI CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH, NÂNG CAO HIỆU LỰC, HIỆU QUẢ CÔNG VỤ:

1. Các cơ quan, đơn vị trực thuộc Bộ, các Sở Văn hóa, Thông tin, Thể thao và Du lịch, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Sở Văn hóa và Thể thao, Sở Du lịch tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương:

1.1. Đẩy mạnh triển khai thực hiện các Chương trình, Kế hoạch hành động triển khai các Nghị quyết của Ban Chấp hành Trung ương, Quốc hội và Chính phủ, Chương trình hành động của Ngành văn hoá, thể thao và du lịch, thực hiện Kết luận số 76-KL/TW ngày 04 tháng 6 năm 2020 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 33-NQ/TW ngày 09 tháng 6 năm 2014 của Hội nghị Trung ương 9 khóa XI về xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước; Nghị quyết số 23-NQ/TW ngày 16/6/2008 của Bộ Chính trị về tiếp tục xây dựng và phát triển văn học, nghệ thuật trong thời kỳ mới; Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 01/01/2021 của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và Dự toán ngân sách nhà nước năm 2021.

1.2. Tập trung xây dựng, hoàn thiện dự thảo văn bản quy phạm pháp luật thuộc chương trình xây dựng pháp luật năm 2021 và các văn bản, đề án trong chương trình công tác năm 2021 đảm bảo chất lượng và đúng tiến độ; chấm dứt tình trạng chậm trễ ban hành và ban hành văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật; đặc biệt quan tâm đến việc tham gia xây dựng các dự án Luật về tổ chức bộ máy Nhà nước, cán bộ, công chức, cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh và các văn bản hướng dẫn theo Chương trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật năm 2021 đã được Bộ trưởng phê duyệt.

1.3. Tăng cường công tác phổ biến, giáo dục pháp luật và tổ chức thực hiện nghiêm các Luật và các văn bản quy phạm pháp luật hướng dẫn thi hành bảo đảm tính thượng tôn pháp Luật. Nhất là các Luật, Nghị quyết của Quốc hội, các Nghị định, Nghị quyết được Chính phủ thông qua trong năm 2020, có hiệu lực trong năm 2021 và các năm tiếp theo cũng như thực hiện đầy đủ các công ước, điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên. Nâng cao chất lượng thẩm định, ban hành văn bản quy phạm pháp luật, bảo đảm đồng bộ, khả thi; kiểm soát chặt chẽ việc ban hành các văn bản quy phạm pháp luật quy định điều kiện đầu tư, kinh doanh, thủ tục hành chính.

1.4. Tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính trong xây dựng pháp luật, thực thi công vụ và hoạt động của các cơ quan trong hệ thống hành chính Nhà nước từ Trung ương đến cơ sở; thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở; tạo động lực và áp lực, chuyển biến thái độ xử lý gắn với trách nhiệm chính trị trong thực thi công vụ đối với cán bộ, công chức, nhất là người đứng đầu. Kịp thời thay thế các cán bộ, công chức trì trệ, cản trở, không hoàn thành nhiệm vụ. Xử lý nghiêm và kịp thời theo quy định của pháp luật các tổ chức và cá nhân có vi phạm trong thực thi công vụ. Xây dựng nền hành chính hiện đại, chuyên nghiệp, hiệu quả, đẩy mạnh đổi mới phương thức, lề lối làm việc của cơ quan hành chính Nhà nước; giảm hội họp, giấy tờ hành chính và chế độ báo cáo, tăng cường họp trực

tuyển và tin học hóa các hoạt động của các cơ quan hành chính Nhà nước; khắc phục tình trạng thanh tra, kiểm tra, kiểm toán chồng chéo; xây dựng nền hành chính chuyên nghiệp, hiện đại, hiệu quả; nhân rộng mô hình trung tâm hành chính công hoạt động hiệu quả, cung cấp dịch vụ công trực tuyến; thường xuyên kiểm tra, đôn đốc thực hiện nhiệm vụ được giao; xử lý nghiêm các hành vi tiêu cực, vi phạm pháp luật, sách nhiễu người dân và doanh nghiệp.

1.5. Bám sát tinh thần Nghị quyết số 18-NQ/TW của Hội nghị lần thứ 6 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII, kiên quyết đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả; tinh giản biên chế gắn với cơ cấu lại đội ngũ công chức, viên chức. Đẩy mạnh phân cấp, phân quyền gắn với kiểm soát quyền lực và trách nhiệm giải trình. Siết chặt kỷ luật, kỷ cương hành chính, công vụ, tạo động lực và áp lực trách nhiệm đối với tập thể, cá nhân, nhất là người đứng đầu; tăng cường thanh tra, kiểm tra công vụ.

1.6. Chú trọng nâng cao chất lượng tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao và du lịch nhằm đảm bảo an sinh xã hội, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của Nhân dân; Chủ động thực hiện tốt các nhiệm vụ tuyên truyền các ngày Lễ, kỷ niệm lớn, sự kiện lịch sử quan trọng của đất nước trong năm 2021 và Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng.

1.7. Nâng cao hiệu quả công tác thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm, trọng tâm là các lĩnh vực: lễ hội, di sản văn hóa, quyền tác giả, quyền liên quan, biểu diễn nghệ thuật, du lịch, thể thao... Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, phòng, chống tham nhũng gắn với thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở. Tăng cường các biện pháp bảo đảm đón Tết Nguyên đán Tân Sửu 2021 vui tươi, lành mạnh, an toàn, tiết kiệm.

1.8. Chủ động, tích cực tham gia chuẩn bị Đại hội Đảng các cấp tiến tới Đại hội XIII của Đảng. Tập trung tổng kết và xây dựng các Chiến lược 10 năm 2021-2030, Kế hoạch 05 năm 2021-2025 về phát triển kinh tế - xã hội, văn hoá, thể thao và du lịch.

2. Các cơ quan, đơn vị quản lý Nhà nước trực thuộc Bộ triển khai thực hiện nghiêm về Chương trình xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật năm 2021 và Danh mục các văn bản, đề án năm 2021 dự kiến trình Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Bộ trưởng Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch theo Phụ lục ban hành kèm theo Chương trình hành động.

3. Vụ Tổ chức cán bộ chủ trì, phối hợp các cơ quan, đơn vị liên quan:

3.1. Xây dựng Thông tư quy định tiêu chí phân loại, điều kiện thành lập, sáp nhập, hợp nhất, giải thể các đơn vị sự nghiệp công lập ngành văn hóa, thể thao và du lịch; Thông tư hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Sở Văn hóa và Thể thao, Sở Du lịch thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương; Phòng Văn hóa và Thông tin thuộc Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố trực

thuộc trung ương; Thông tư hướng dẫn về vị trí việc làm công chức nghiệp vụ chuyên ngành và định mức biên chế công chức ngành văn hóa, gia đình, thể thao và du lịch.

3.2. Rà soát, bổ sung, thay thế các quy chế, quy định của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch để phù hợp với Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức, Nghị định số 138/2020/NĐ-CP ngày 27/11/2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức và Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức.

3.3. Tiếp tục triển khai, phối hợp với Bộ Nội vụ và các Bộ, ngành liên quan xây dựng, hoàn thiện Đề án về chính sách tiền lương mới theo tinh thần Nghị quyết số 27/NQ-TW ngày 21/5/2018 của Hội nghị lần thứ bảy Ban Chấp hành Trung ương khóa XII về cải cách chính sách tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức, lực lượng vũ trang và người lao động trong doanh nghiệp, trong đó có nội dung xây dựng bảng lương chức danh, chức vụ lãnh đạo; bảng lương chuyên môn nghiệp vụ và đề xuất chế độ phụ cấp theo nghề đối với viên chức ngành văn hóa, thể thao và du lịch.

3.4. Rà soát, sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

3.5. Tổ chức tập huấn công tác tổ chức cán bộ; Kiểm tra việc thực hiện tổ chức bộ máy, công tác cán bộ, chế độ chính sách đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động tại các cơ quan, đơn vị trực thuộc Bộ.

4. Văn phòng Bộ chủ trì, phối hợp Vụ Pháp chế, Vụ Kế hoạch, Tài chính và các cơ quan, đơn vị liên quan đôn đốc triển khai thực hiện, báo cáo định kỳ 02 tuần/lần, hàng tháng, hàng quý và cả năm về thực hiện các văn bản, đề án theo Chương trình công tác năm 2021 của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ.

5. Vụ Kế hoạch, Tài chính chủ trì, phối hợp Văn phòng Bộ và các cơ quan, đơn vị liên quan đôn đốc, báo cáo hàng tháng, hàng quý và cả năm về thực hiện các nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch hành động của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch thực hiện các Chương trình, Kế hoạch hành động triển khai các Nghị quyết của Ban Chấp hành Trung ương, Quốc hội và Chính phủ.

6. Thanh tra Bộ chủ trì, phối hợp các cơ quan, đơn vị liên quan:

6.1. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra chuyên ngành các lĩnh vực văn hóa, gia đình, thể thao và du lịch, thanh tra hành chính, thanh tra quản lý tài chính và quản lý, sử dụng tài sản công và phòng, chống tham nhũng, nhất là thời điểm lễ hội, dịp Tết Nguyên đán Tân Sửu năm 2021 để kịp thời xử lý những tồn tại, hạn chế nhằm tạo chuyển biến, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý Nhà nước của ngành từ Trung ương tới địa phương.

6.2. Thường trực số điện thoại đường dây nóng tiếp nhận kiến nghị, phản ánh của công dân; thường trực tiếp công dân; giải quyết đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị của công dân thuộc thẩm quyền quyết định của Bộ trưởng khi được giao. Theo dõi, đôn đốc, kiểm tra các đơn vị thực hiện việc tiếp công dân, giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo, kiến nghị của công dân theo quy định.

II. THỰC HIỆN CÓ HIỆU QUẢ KẾ HOẠCH VÀ DỰ TOÁN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2021 CỦA NGÀNH VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH THEO ĐÚNG CHỈ ĐẠO CỦA QUỐC HỘI, CHÍNH PHỦ, THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ, HƯỚNG DẪN CỦA BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ, BỘ TÀI CHÍNH:

1. Vụ Kế hoạch, Tài chính chủ trì, phối hợp các cơ quan, đơn vị liên quan:

1.1. Tiếp tục báo cáo Bộ trưởng về hướng xử lý các Quy hoạch ngành, lĩnh vực của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch sẽ được tích hợp vào Quy hoạch quốc gia, Quy hoạch vùng, Quy hoạch tỉnh cũng như tháo gỡ vướng mắc trong việc triển khai tổ chức lập, thẩm định và trình phê duyệt các Quy hoạch có tính chất kỹ thuật, chuyên ngành về văn hóa, du lịch; tiếp tục chủ động rà soát, tổng hợp các Quy hoạch sản phẩm, hàng hóa để đề nghị bãi bỏ theo Luật Quy hoạch;

1.2. Hướng dẫn việc chuyển số dư dự toán, số dư tạm ứng ngân sách Nhà nước năm 2020 sang năm 2021 của các đơn vị trực thuộc Bộ theo Luật Ngân sách Nhà nước năm 2015 và quy định pháp luật.

1.3. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát và báo cáo hàng tháng tình hình thực hiện của các đơn vị thuộc Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về dự toán thu, chi ngân sách Nhà nước bổ sung năm 2020 và kế hoạch năm 2021 do Bộ trực tiếp quản lý; tình hình thực hiện của các địa phương sử dụng ngân sách các Chương trình mục tiêu và các Chương trình quốc gia về văn hóa, thể thao và du lịch do Bộ chủ trì; tình hình triển khai các Quy hoạch của ngành văn hóa, thể thao và du lịch; tình hình thực hiện quy định về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong các cấp, các đơn vị, nhất là tiết kiệm, chống lãng phí trong toàn xã hội, trong các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể thao, lễ hội, đón Tết Nguyên đán 2021 phù hợp với nếp sống văn minh, truyền thống văn hóa của dân tộc và phong tục, tập quán của từng đơn vị, từng cấp. Nâng cao hiệu quả công tác quản lý tài sản Nhà nước.

1.4. Theo dõi triển khai thực hiện và báo cáo tình hình thực hiện Quyết định số 1992/QĐ-TTg ngày 11/12/2017 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước trong lĩnh vực văn hóa, gia đình, thể thao và du lịch.

1.5. Thực hiện Kế hoạch hành động quốc gia thực hiện Chương trình Nghị sự 2030 vì sự phát triển bền vững; thực hiện Chiến lược phát triển thống kê quốc gia, nghiên cứu xây dựng cơ sở dữ liệu thống kê ngành.

2. Các đơn vị sự nghiệp có thu đã được giao dự toán thu ngân sách Nhà nước năm 2021 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch phải khẩn trương triển khai ngay từ khi kế hoạch thu ngân sách được giao, công khai thu ngân sách theo đúng quy định.

3. Các đơn vị thụ hưởng ngân sách Nhà nước của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch phải khẩn trương triển khai từ khi kế hoạch được giao, công khai ngân sách theo đúng quy định; tăng cường thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong sử dụng ngân sách Nhà nước. Triển khai các nhiệm vụ phải có Kế hoạch đấu thầu trước ngày 30/6/2021.

4. Các đơn vị thụ hưởng ngân sách Nhà nước Trung ương cấp thông qua nguồn vốn của các Chương trình mục tiêu và các Chương trình quốc gia về văn hóa, thể thao và du lịch khẩn trương triển khai thực hiện ngay sau khi được Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch hướng dẫn các nội dung triển khai thực hiện năm 2021 theo kế hoạch Nhà nước giao. Theo đó, đảm bảo thực hiện đúng mục tiêu, dự án các Chương trình, làm rõ trách nhiệm của đơn vị thụ hưởng ngân sách để đảm bảo đúng quy trình, tiết kiệm và sử dụng hiệu quả ngân sách Nhà nước.

III. TRIỂN KHAI THỰC HIỆN CÓ HIỆU QUẢ NGHỊ QUYẾT CỦA BỘ CHÍNH TRỊ VỀ PHÁT TRIỂN DU LỊCH TRỞ THÀNH NGÀNH KINH TẾ MŨI NHỌN:

Tổng cục Du lịch chủ trì, phối hợp các cơ quan, đơn vị liên quan:

1. Tập trung thực hiện quyết liệt các nhiệm vụ, giải pháp đã được nêu trong Nghị quyết số 08-NQ/TW ngày 16/01/2017 của Bộ Chính trị, Chương trình hành động của Chính phủ và Kế hoạch hành động của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch thực hiện Nghị quyết số 08-NQ/TW và các kết luận, chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ.

2. Triển khai đưa Quỹ hỗ trợ phát triển du lịch vào hoạt động. Đề xuất mô hình quản lý Khu du lịch quốc gia.

3. Tiếp tục đổi mới nhận thức, tư duy về phát triển du lịch:

- Đổi mới mạnh mẽ tư duy phát triển du lịch theo quy luật kinh tế thị trường, đáp ứng yêu cầu phát triển du lịch thành ngành kinh tế mũi nhọn.

- Nâng cao ý thức người dân, doanh nghiệp, cộng đồng trong ứng xử văn minh, thân thiện với khách du lịch và bảo vệ hình ảnh, môi trường, góp phần phát triển bền vững, không ngừng nâng cao uy tín, thương hiệu và sức thu hút của du lịch Việt Nam.

4. Hoàn thiện thể chế, chính sách phát triển du lịch:

- Rà soát, sửa đổi, bổ sung và hoàn thiện thể chế, chính sách, pháp luật để tạo điều kiện cho du lịch phát triển.

- Phối hợp với các Bộ, ngành, địa phương liên quan ban hành chính sách ưu đãi về đất đai, thuế, tín dụng để huy động nguồn lực đầu tư tại các cụm du lịch, khu vực động lực phát triển du lịch, khu du lịch quốc gia và khu vực có tiềm năng du lịch.

- Thúc đẩy quan hệ hợp tác công - tư và các mô hình quản trị tích hợp các khu vực công và tư nhân, doanh nhân và cộng đồng địa phương trong phát triển du lịch bền vững; thiết lập các điều kiện tạo môi trường kinh doanh thuận lợi, kích thích đổi mới, khởi nghiệp sáng tạo, phát triển lực lượng doanh nghiệp, hình thành nhiều doanh nghiệp du lịch có thương hiệu mạnh; hỗ trợ các doanh nghiệp vừa và nhỏ, các hộ kinh doanh du lịch tiếp thu công nghệ mới, kỹ năng số và tiếp cận tài chính.

- Ưu tiên nguồn lực cho công tác quy hoạch, đào tạo nhân lực, nghiên cứu thị trường, xúc tiến, phát triển sản phẩm du lịch; phát triển du lịch cộng đồng; bảo vệ tài nguyên và môi trường du lịch.

- Phối hợp với các Bộ, ngành, địa phương tiếp tục hoàn thiện chính sách tạo thuận lợi về nhập cảnh, xuất cảnh và đi lại cho khách du lịch quốc tế; tạo điều kiện cho các hãng hàng không trong nước và quốc tế mở các đường bay mới và trực tiếp kết nối Việt Nam với các thị trường du lịch trọng điểm và tiềm năng.

- Hoàn thiện các quy định để quản lý và phát triển các mô hình kinh doanh mới trong lĩnh vực du lịch phù hợp với điều kiện và tình hình thực tế.

5. Phát triển nguồn nhân lực du lịch:

- Phát triển nguồn nhân lực du lịch theo cơ cấu hợp lý, bảo đảm số lượng, chất lượng, cân đối về cơ cấu ngành nghề và trình độ đào tạo, đáp ứng yêu cầu cạnh tranh, hội nhập; có chính sách khuyến khích thúc đẩy phát triển nguồn nhân lực và thị trường lao động toàn diện, nâng cao chất lượng nhân lực du lịch cả về quản lý nhà nước, quản trị doanh nghiệp và kỹ năng nghề du lịch, chú trọng đào tạo nhân lực quản lý cấp cao và lao động lành nghề.

- Đa dạng các hình thức đào tạo; đẩy mạnh xã hội hóa, khuyến khích doanh nghiệp tham gia đào tạo nhân lực du lịch; chú trọng đào tạo kỹ năng nghề và kỹ năng mềm cho lực lượng lao động trực tiếp phục vụ du lịch, đặc biệt là đội ngũ hướng dẫn viên, thuyết minh viên du lịch tại điểm; tổ chức đào tạo, bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng cho cộng đồng dân cư tham gia kinh doanh du lịch và góp phần quảng bá điểm đến, hình ảnh du lịch của địa phương.

- Tăng cường năng lực các cơ sở đào tạo, trường đào tạo nghề du lịch chất lượng cao tại các khu vực động lực phát triển du lịch. Khuyến khích hình thành đội ngũ tình nguyện viên hướng dẫn, hỗ trợ khách du lịch.

6. Phát triển và đa dạng hóa thị trường khách du lịch:

- Thường xuyên điều tra, nghiên cứu thị trường, nhu cầu và thị hiếu của khách du lịch; xây dựng cơ sở dữ liệu thị trường khách du lịch.

- Phát triển đa dạng thị trường khách du lịch quốc tế; Phát triển mạnh thị trường khách du lịch nội địa.

7. Phát triển sản phẩm du lịch:

- Tập trung phát triển sản phẩm du lịch có chất lượng, đa dạng, khác biệt, có giá trị gia tăng cao và tăng trải nghiệm cho khách du lịch dựa trên lợi thế về tài nguyên của từng vùng, địa phương, phù hợp với nhu cầu thị trường và nâng cao khả năng cạnh tranh của du lịch Việt Nam.

- Phát triển mạnh các sản phẩm du lịch chủ đạo, có lợi thế của du lịch Việt Nam gắn với các khu vực động lực phát triển du lịch.

- Tiếp tục phát triển sản phẩm du lịch đô thị, du lịch hội nghị, hội thảo, sự kiện (MICE); du lịch kết hợp mua sắm, chữa bệnh, chăm sóc sức khỏe, giáo dục, giải trí, đặc biệt là giải trí về đêm.

- Tăng cường kết nối và nâng cao chất lượng dịch vụ trong chuỗi giá trị sản phẩm du lịch.

8. Đẩy mạnh xúc tiến, quảng bá, xây dựng thương hiệu du lịch và hợp tác, hội nhập quốc tế về du lịch:

- Đẩy mạnh xúc tiến, quảng bá du lịch; Xây dựng thương hiệu du lịch.

- Tích cực, chủ động hợp tác song phương và đa phương về du lịch; ưu tiên hợp tác, liên kết khu vực để phát triển sản phẩm, quảng bá điểm đến chung; thực hiện hiệu quả Thỏa thuận thừa nhận lẫn nhau trong ASEAN về nghề du lịch. Đẩy mạnh hợp tác với các quốc gia và tổ chức quốc tế để trao đổi kinh nghiệm, tranh thủ hỗ trợ kỹ thuật, thu hút đầu tư, đào tạo nhân lực du lịch.

9. Ứng dụng khoa học, công nghệ:

- Đẩy nhanh việc chuyển đổi số trong ngành du lịch; phát triển du lịch thông minh; xúc tiến, quảng bá, xây dựng thương hiệu; quản lý khách du lịch và hoạt động du lịch, tài nguyên du lịch, kiểm soát, giám sát và cảnh báo ô nhiễm trên cơ sở ứng dụng khoa học, công nghệ hiện đại và nền tảng công nghệ số.

- Phát triển hệ sinh thái du lịch thông minh; ứng dụng công nghệ số để kết nối nhằm hỗ trợ và tăng trải nghiệm cho khách du lịch; mở rộng năng lực cung cấp dịch vụ kết hợp giữa kênh thực và kênh số; sử dụng tối đa các giao dịch điện tử trong hoạt động du lịch.

- Ứng dụng công nghệ số, công nghệ xanh, sạch trong kinh doanh du lịch.

- Ứng dụng rộng rãi công nghệ trong thanh toán dịch vụ du lịch hướng tới giảm thiểu thanh toán bằng tiền mặt, hướng dẫn và khuyến khích khách du lịch sử dụng các hình thức thanh toán điện tử trên các thiết bị thông minh.

- Ứng dụng công nghệ thông tin để hoàn thiện hệ thống thông kê du lịch; xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu ngành du lịch, kết nối với hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia.

10. Quản lý nhà nước về du lịch:

Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về du lịch. Bảo vệ môi trường, thích ứng với biến đổi khí hậu và phòng chống thiên tai.

IV. ĐẨY MẠNH PHÁT TRIỂN PHONG TRÀO THỂ DỤC THỂ THAO QUẦN CHÚNG, TIẾP TỤC NÂNG CAO THÀNH TÍCH CỦA CÁC MÔN THỂ THAO TRỌNG ĐIỂM ĐỂ TIẾP CẬN VỚI THÀNH TÍCH CHÂU LỤC VÀ THẾ GIỚI:

Tổng cục Thể dục thể thao chủ trì, phối hợp các cơ quan, đơn vị liên quan:

1. Nâng cao nhận thức, đẩy mạnh thông tin, truyền thông về thể dục thể thao: tăng cường công tác quán triệt, phổ biến chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về thể dục, thể thao, về vai trò, tác dụng của thể dục, thể thao nhằm nâng cao nhận thức và phát huy vai trò của các cấp ủy Đảng, chính quyền trong công tác phát triển sự nghiệp thể dục, thể thao cũng như nhận thức của cộng đồng để phát huy mặt tích cực của dư luận xã hội trong việc tuyên truyền, quảng bá các giá trị xã hội của thể dục, thể thao.

2. Hoàn thiện thể chế, đổi mới cơ chế, chính sách trong lĩnh vực thể dục, thể thao:

- Rà soát, đánh giá thực hiện Luật Thể dục thể thao, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thể dục, thể thao; Nghiên cứu, đề xuất xây dựng một văn bản của Đảng về phát triển Thể dục thể thao trong tình hình mới; đề xuất xây Quy hoạch phát triển thể dục thể thao giai đoạn 2021- 2030.

- Xây dựng cơ chế, chính sách huy động các nguồn lực từ ngân sách nhà nước, các nguồn vốn hợp pháp khác đầu tư cho tuyển chọn, đào tạo, huấn luyện vận động viên, huấn luyện viên, xây dựng cơ sở vật chất phục vụ thể dục, thể thao quần chúng, thể thao thành tích cao và thể thao chuyên nghiệp.

- Tiếp tục quán triệt, thực hiện nghiêm túc các nghị quyết, quyết định, chỉ thị, văn bản của Đảng, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, chương trình công tác của Bộ như Đề án tổng thể phát triển thể lực, tầm vóc người Việt Nam giai đoạn 2011 - 2030; rà soát, điều chỉnh Quy hoạch phát triển thể dục, thể thao Việt Nam đến năm 2020, định hướng đến năm 2030; Quy hoạch hệ thống cơ sở vật chất kỹ thuật thể dục thể thao quốc gia đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030; Chiến lược phát triển Bóng đá Việt Nam đến năm 2020, định hướng đến năm 2030,...

3. Mở rộng và nâng cao chất lượng hoạt động thể dục, thể thao quần chúng:

- Nâng cao chất lượng phong trào “Toàn dân rèn luyện thân thể theo gương Bác Hồ vĩ đại”, vận động và thu hút đông đảo nhân dân tham gia tập luyện thể dục, thể thao, tạo điều kiện thuận lợi để phát triển đa dạng các hình thức tổ chức tập luyện thể dục, thể thao ở cơ sở.

- Đổi mới nội dung, phương pháp tổ chức các hoạt động thể dục thể thao quần chúng, hướng tới xây dựng kế hoạch tập luyện nhằm nâng cao thể lực, tầm vóc người Việt Nam, cải thiện sức khỏe và kéo dài tuổi thọ. Thực hiện Đề án tổng thể phát triển thể lực, tầm vóc người Việt Nam giai đoạn 2021- 2030.

- Đổi mới các phương pháp thống kê, đánh giá chất lượng phong trào thể dục thể thao quần chúng; Tăng cường khả năng cung ứng dịch vụ thể dục thể thao phục vụ tập luyện, nâng cao sức khỏe của người dân.

- Tập trung đẩy mạnh giáo dục thể chất trong trường học các cấp, kết hợp với các hoạt động thể dục thể thao ngoại khóa cho học sinh, sinh viên và thanh thiếu niên; tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, sân bãi, các trang thiết bị, dụng cụ thể thao.

- Triển khai thực hiện Chương trình Bơi an toàn phòng chống tai nạn đuối nước trẻ em; Nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động thể dục, thể thao trong lực lượng vũ trang.

4. Về thể thao thành tích cao:

- Tăng cường bồi dưỡng, đào tạo tài năng thể thao, đặc biệt là vận động viên trẻ để làm cơ sở vững chắc nâng cao trình độ, thành tích của thể thao thành tích cao nước nhà ở khu vực, châu lục và thế giới; ưu tiên đầu tư các môn thể thao, vận động viên trọng điểm; chuẩn bị các điều kiện để tổ chức đăng cai SEA Games 31 và ASEAN Para Games 11 năm 2021 tại Việt Nam

- Triển khai các chương trình trọng điểm có mục tiêu đào tạo vận động viên thể thao cho các môn thể thao thế mạnh, tiềm năng có thành tích cao. Phát triển thể thao chuyên nghiệp kết hợp hoạt động kinh tế thể thao.

- Tiếp tục hoàn thiện hệ thống thi đấu thể thao thành tích cao, thể thao chuyên nghiệp nhằm thúc đẩy các ngành, các địa phương phát triển và nâng cao thành tích các môn thể thao trọng điểm. Chú trọng hợp tác đào tạo vận động viên thể thao thành tích cao ở nước ngoài.

5. Thúc đẩy hợp tác quốc tế trong lĩnh vực thể dục, thể thao:

Mở rộng và nâng cao hiệu quả hoạt động hợp tác với các tổ chức thể thao quốc tế, với các quốc gia, vùng lãnh thổ đã và đang có quan hệ hợp tác truyền thống về thể dục, thể thao; chú trọng hợp tác đào tạo vận động viên thể thao thành tích cao một cách bài bản ở nước ngoài.

6. Tăng cường công tác nghiên cứu, ứng dụng khoa học và công nghệ:

- Đẩy mạnh hoạt động nghiên cứu và triển khai ứng dụng các thành tựu khoa học và công nghệ vào hoạt động thể dục, thể thao; đổi mới cơ chế, chính sách nhằm huy động tối đa các nguồn lực ở trong và ngoài nước đầu tư vào khoa học và công nghệ thể dục, thể thao.

- Tăng cường đầu tư trang thiết bị phục vụ nghiên cứu và ứng dụng khoa học và công nghệ, y học thể dục thể thao cho các cơ sở y học thể dục thể thao và các cơ sở thể thao khác, đáp ứng yêu cầu nghiên cứu khoa học, kiểm tra y học, đánh giá thể chất, phòng ngừa, chữa trị, hồi phục chấn thương, nhất là đối với thể thao thành tích cao.

7. Đẩy mạnh thực hiện xã hội hóa thể dục thể thao:

- Đẩy mạnh xã hội hóa nhằm huy động mọi nguồn lực trong xã hội đầu tư cho phát triển thể dục, thể thao. Từng bước chuyển giao các hoạt động tác nghiệp trong hoạt động thể dục, thể thao cho các liên đoàn, hiệp hội thể thao thực hiện.

- Tăng cường phát triển kinh tế thể thao, thúc đẩy hoạt động kinh doanh thể thao chuyên nghiệp phù hợp với chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của nhà nước.

8. Tăng cường đầu tư xây dựng cơ sở vật chất TDTT; đổi mới cơ chế quản lý để phát huy hiệu quả sử dụng các công trình TDTT. củng cố và phát triển hệ thống cơ sở đào tạo, bồi dưỡng, huấn luyện đáp ứng yêu cầu về số lượng và chất lượng đào tạo vận động viên. Nâng cấp, hiện đại hóa các trung tâm đào tạo vận động viên quốc gia.

V. QUẢN LÝ TỐT CÁC HOẠT ĐỘNG BẢO TỒN, TÔN TẠO, PHÁT HUY DI SẢN VĂN HÓA, CÁC GIÁ TRỊ VĂN HÓA DÂN TỘC VÀ CÁC HOẠT ĐỘNG VĂN HÓA NGHỆ THUẬT; THỰC THI CÓ HIỆU QUẢ PHÁP LUẬT BẢO HỘ QUYỀN TÁC GIẢ, QUYỀN LIÊN QUAN; KHAI THÁC, VẬN HÀNH VÀ QUẢN LÝ TỐT LÀNG VĂN HÓA - DU LỊCH CÁC DÂN TỘC VIỆT NAM:

1. Cục Di sản văn hóa chủ trì, phối hợp các cơ quan, đơn vị liên quan:

1.1. Tiếp tục nghiên cứu xây dựng hoàn chỉnh các văn bản quy phạm pháp luật về lĩnh vực bảo vệ và quản lý di sản văn hóa. Hướng dẫn địa phương xây dựng hồ sơ di sản văn hóa phi vật thể đệ trình UNESCO theo Danh sách bổ sung được Thủ tướng Chính phủ cho phép.

1.2. Thẩm định Hồ sơ trình Thủ tướng Chính phủ xếp hạng di tích quốc gia đặc biệt; Hội đồng thẩm định Hồ sơ trình Thủ tướng Chính phủ công nhận bảo vật quốc gia; Hội đồng thẩm định hồ sơ trình Bộ trưởng xếp hạng di tích quốc gia; Hội đồng thẩm định hồ sơ trình Bộ trưởng công bố Danh mục di sản văn hóa phi vật thể quốc gia.

1.3. Tổ chức các hội thảo - lớp đào tạo bồi dưỡng chuyên môn ngành di sản văn hóa

1.4. Thực hiện các hoạt động hợp tác quốc tế trong lĩnh vực di sản văn hóa. Tăng cường hoạt động kiểm tra việc chấp hành pháp luật, kịp thời giải quyết khiếu nại, tố cáo và xử lý vi phạm pháp luật về di sản văn hóa. Tiếp tục thực hiện việc ứng dụng công nghệ thông tin để tư liệu hóa và xây dựng cơ sở dữ liệu quốc gia về di sản văn hóa.

2. Vụ Văn hóa dân tộc chủ trì, phối hợp các cơ quan, đơn vị liên quan:

2.1. Thực hiện Dự án “Bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp của các dân tộc thiểu số gắn với phát triển du lịch” thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030 đã được Quốc hội thông qua tại Nghị quyết số 88/2019/QH14 ngày 18/11/2019 và Nghị quyết số 120/NQ-CP ngày 15 tháng 02 năm 2020 của Chính phủ triển khai Nghị quyết 88 của Quốc hội.

2.2. Tổ chức triển khai các hoạt động bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa truyền thống của các dân tộc thiểu số gắn với phát triển du lịch, góp phần nâng cao mức hưởng thụ văn hóa và phát huy vai trò làm chủ của đồng bào trong xây dựng đời sống văn hóa vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

3. Cục Văn hóa cơ sở chủ trì, phối hợp các cơ quan, đơn vị liên quan:

3.1. Tổ chức triển khai thực hiện nghiêm chỉ đạo đón Tết Nguyên đán Tân Sửu 2021 vui tươi, lành mạnh, an toàn, tiết kiệm; báo cáo tình hình tổ chức các hoạt động văn hóa văn nghệ, thông tin cổ động triển lãm, công tác tổ chức và quản lý lễ hội mừng Xuân Tân Sửu 2021.

3.2. Tổ chức các hoạt động tuyên truyền lưu động; Phát động sáng tác, triển lãm tầm lớn ngoài trời, in và phát hành tranh cổ động, ấn phẩm tuyên truyền... chào mừng các ngày Lễ lớn của đất nước năm 2021.

3.3. Kiểm tra, khảo sát công tác quản lý nhà nước lĩnh vực văn hóa cơ sở; phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”. Kiểm tra tình hình thực hiện mục tiêu về văn hóa cơ sở thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia về Xây dựng nông thôn mới và Chương trình mục tiêu phát triển Văn hóa. Thực hiện các nhiệm vụ của Ban Chỉ đạo AIDS và các vấn đề xã hội của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

4. Cục Nghệ thuật biểu diễn chủ trì, phối hợp các cơ quan, đơn vị có liên quan:

4.1. Tổ chức triển khai thực hiện nghiêm chỉ đạo các đơn vị nghệ thuật tổ chức các hoạt động văn hóa nghệ thuật phục vụ nhiệm vụ chính trị và nhân dân trước trong và sau Tết Nguyên đán (đặc biệt nhân dân vùng sâu vùng xa, vùng biên giới hải đảo).

4.2. Tổ chức cuộc thi Tài năng diễn viên Xiếc toàn quốc, liên hoan ca múa nhạc toàn quốc, Liên hoan Múa rối Việt Nam mở rộng, Liên hoan Múa Việt Nam mở rộng.

5. Cục Điện ảnh chủ trì, phối hợp các cơ quan, đơn vị liên quan:

5.1. Tổ chức các Tuần phim, đợt phim Kỷ niệm các ngày Lễ lớn của đất nước năm 2021, Tổ chức các tuần phim Việt Nam tại các nước và tuần phim các nước tại Việt Nam; Tổ chức Liên hoan Phim Việt Nam lần thứ XXII tại tỉnh Thừa Thiên Huế.

5.2. Đặt hàng sản xuất phim truyện, tài liệu, khoa học, hoạt hình, quay tư liệu kỹ thuật số phục vụ nhiệm vụ chính trị và theo kế hoạch tài trợ đặt hàng điện ảnh hàng năm; Đặt hàng sản xuất phim truyện video và chương trình phục vụ đồng bào miền núi, vùng sâu, vùng xa.

5.3. Tổ chức Cuộc thi sáng tác kịch bản phim tài liệu (60 phút trở lên) và kịch bản phim hoạt hình (90 phút).

6. Cục Mỹ thuật, Nhiếp ảnh và Triển lãm chủ trì, phối hợp các cơ quan, đơn vị liên quan:

6.1. Tổ chức thành công các cuộc triển lãm mỹ thuật, nhiếp ảnh lớn trong năm 2021: Triển lãm mỹ thuật, nhiếp ảnh chào mừng Đại hội lần thứ XIII của Đảng; Festival nhiếp ảnh trẻ toàn quốc, Festival nhiếp ảnh quốc tế; Xây dựng cá bộ ảnh chuyên đề về đất nước, con người, văn hóa, phong cảnh Việt Nam phục vụ quảng bá, giao lưu, triển lãm trong và ngoài nước...

6.2. Tổ chức tập huấn nghiệp vụ công tác quản lý nhiếp ảnh tại địa phương; Xây dựng Đề án cơ sở dữ liệu (xây dựng phần mềm, Website dữ liệu, cập nhật số liệu các năm tiếp theo); Xây dựng Đề án khảo sát thực trạng và giải pháp quản lý các công trình tượng đài trong không gian công cộng (2021-2023).

7. Vụ Thư viện chủ trì, phối hợp các cơ quan, đơn vị liên quan:

7.1. Tổ chức Liên hoan Cán bộ thư viện tuyên truyền giới thiệu sách - Chào mừng Kỷ niệm 110 năm Bác Hồ ra đi tìm đường cứu nước (1911-2021); Cuộc thi “Đại sứ Văn hóa đọc năm 2021”; Hội nghị Tổng kết Chương trình phối hợp Công tác số 2013/BCA-BVHTTDL giữa Bộ Công an và Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch trong việc nâng cao chất lượng, hiệu quả quản lý nhà nước về thư viện và đẩy mạnh các hoạt động giáo dục, học tập suốt đời trong hệ thống thư viện Công an nhân dân giai đoạn 2016-2021.

7.2. Kiểm tra, đánh giá, báo cáo tình hình triển khai thực hiện các Chương trình phối hợp công tác giữa Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch và các Bộ: Giáo dục và Đào tạo, Bộ Thông tin và Truyền thông, Bộ Công an; mục tiêu về thư viện thuộc Chương trình mục tiêu phát triển Văn hóa. Tiếp tục triển khai và tổng kết Đề án Phát triển văn hóa đọc trong cộng đồng đến năm 2020, định hướng

đến năm 2030 và Đề án Đẩy mạnh các hoạt động học tập suốt đời trong các thư viện, bảo tàng, nhà văn hóa, câu lạc bộ.

8. Cục Bản quyền tác giả chủ trì, phối hợp các cơ quan, đơn vị liên quan:

8.1. Tiếp tục triển khai thực hiện Chiến lược phát triển các ngành công nghiệp văn hóa Việt Nam đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030 theo đúng chỉ đạo của Bộ trưởng tại Quyết định số 3605/QĐ-BVHTTDL ngày 27/9/2018.

8.2. Nghiên cứu xây dựng Đề án phát triển công nghiệp văn hóa số kế hoạch ngắn hạn, dài hạn và đến năm 2045 thực hiện nhiệm vụ phát triển công nghiệp văn hóa số.

9. Làng Văn hóa - Du lịch các dân tộc Việt Nam chủ trì, phối hợp các cơ quan, đơn vị liên quan:

- Chuẩn bị tốt các điều kiện vật chất và nội dung hoạt động tại Khu các làng dân tộc để tổ chức thường xuyên hơn các hoạt động với 5 cấp độ (03 sự kiện thường niên (Lễ hội “Sắc Xuân trên mọi miền của Tổ quốc” chào năm mới Tết Nguyên đán Tân Sửu - 2021; Chương trình “Bản sắc văn hoá Việt Nam” chào mừng Ngày Văn hoá các dân tộc Việt Nam (19/4); Tuần lễ “Đại đoàn kết các dân tộc - Di sản văn hoá Việt Nam” kỷ niệm Ngày thành lập Mặt trận Dân tộc Thống nhất Việt Nam (18/11), chào mừng Ngày Di sản Văn hoá Việt Nam (23/11)); Sự kiện gắn với các ngày kỷ niệm, ngày lễ lớn trong năm; Hoạt động hàng tháng; Hoạt động hàng tuần (vào cuối tuần); Hoạt động hàng ngày).

- Tổ chức các dịch vụ trên nguyên tắc xã hội hóa phục vụ nhu cầu thiết yếu của khách tham quan (dịch vụ ăn, uống, nghỉ, mua sắm...). Thực hiện nhiệm vụ duy tu, bảo dưỡng các công trình để hạn chế và chống xuống cấp công trình xây dựng; thực hiện tốt công tác phòng cháy, chữa cháy, vệ sinh môi trường, đảm bảo cảnh quan...

VI. MỞ RỘNG, CHỦ ĐỘNG, TĂNG CƯỜNG HỢP TÁC QUỐC TẾ VỀ VĂN HOÁ, THỂ THAO VÀ DU LỊCH:

Cục Hợp tác quốc tế chủ trì, phối hợp các cơ quan, đơn vị liên quan:

1. Xây dựng, hoàn thiện, triển khai thực hiện chính sách, pháp luật:

- Xây dựng Chi thị của Thủ tướng Chính phủ về đẩy mạnh triển khai Chiến lược văn hóa đối ngoại của Việt Nam trong giai đoạn mới (dự kiến trình vào Quý IV năm 2021).

- Chủ trì xây dựng, triển khai thực hiện “Đề án phát triển Mạng lưới thành phố sáng tạo nằm trong hệ thống thành phố sáng tạo UNESCO” căn cứ Nghị quyết số 124/NQ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 23-NQ/TW ngày 22 tháng 3 năm 2018 của Bộ Chính trị về định hướng xây dựng chính sách phát triển công nghiệp quốc gia đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045;

- Chủ trì, theo dõi việc triển khai thực hiện Nghị định 126/2018/NĐ-CP ngày 20/9/2018 quy định về thành lập và hoạt động của cơ sở văn hóa nước ngoài tại Việt Nam.

- Triển khai Kế hoạch số 787/KH-BVHTTDL của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch ngày 06/3/2019 về việc triển khai thực hiện Chỉ thị số 25-CT/TW của Ban Bí thư về đẩy mạnh và nâng tầm đối ngoại đa phương đến năm 2030.

2. Tăng cường ứng dụng khoa học công nghệ, số hóa: Chủ trì xây dựng Kế hoạch của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về hợp tác quốc tế về ứng dụng và phát triển công nghệ trong hoạt động văn hóa, gia đình, thể dục, thể thao và du lịch. Đây là nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch triển khai Nghị quyết số 50/NQ-CP ngày 17 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 52-NQ/TW ngày 27 tháng 9 năm 2019 của Bộ Chính trị về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, ban hành theo Quyết định số 2574/QĐ-BVHTTDL ngày 15 tháng 9 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

3. Phát huy các giá trị di sản văn hóa:

- Tiếp tục thực hiện vai trò thường trực, điều phối hoạt động của Tiểu ban Văn hóa (Ủy ban Quốc gia UNESCO Việt Nam), thực hiện nghĩa vụ thành viên tại các Công ước UNESCO.

- Xây dựng, vận động, đa dạng hóa các loại hình danh hiệu văn hóa quốc tế: Phối hợp Cục Di sản văn hóa theo dõi các hồ sơ văn hóa phi vật thể “Nghề làm tranh dân gian Đông Hồ”, “Nghệ thuật Xòe Thái”, “Nghệ thuật làm gốm của người Chăm” đã đệ trình UNESCO; theo dõi tiến độ xây dựng các hồ sơ “Quần thể di tích và danh thắng Yên Tử (Quảng Ninh, Bắc Giang và Hải Dương)”, “Vịnh Hạ Long-Quần đảo Cát Bà” chuẩn bị đệ trình UNESCO trong thời gian sắp tới.

- Thực hiện nghĩa vụ thành viên của Việt Nam về báo cáo, niên liễm...tại các Công ước UNESCO.

- Hoàn thiện các thủ tục kiện toàn Ủy ban Quốc gia Chương trình Ký ức Thế giới, triển khai công tác bảo tồn, phát huy giá trị các di sản ký ức thế giới.

4. Nâng cao hiệu quả công tác đối ngoại, hội nhập quốc tế:

- Đàm phán, ký kết, theo dõi, triển khai thực hiện các điều ước, thỏa thuận quốc tế:

- + Năm 2021, Cục Hợp tác quốc tế tiếp tục đàm phán, thúc đẩy ký kết các điều ước, thỏa thuận quốc tế về văn hóa, thể thao và du lịch.

- + Chủ trì theo dõi, triển khai các Công ước của UNESCO: Công ước UNESCO về bảo vệ di sản văn hóa và thiên nhiên thế giới (Công ước 1972); Công ước UNESCO về bảo vệ di sản văn hóa phi vật thể (Công ước 2003);

Công ước UNESCO về Bảo vệ và phát huy sự đa dạng của các biểu đạt văn hóa (Công ước 2005).

+ Triển khai Kế hoạch triển khai Thỏa thuận toàn cầu về di cư hợp pháp, an toàn và trật tự của Liên Hợp quốc (GCM) theo Quyết định số 402/QĐ-TTg ngày 20/3/2020 của Thủ tướng Chính phủ.

- Tăng cường vai trò tích cực, chủ động của Việt Nam tại các thể chế, diễn đàn đa phương về chuyên môn như ASEAN, APEC, UNWTO, UNESCO, OIF, IFACCA, WIPO, BIE, UNWTO, PATA ...

- Tiếp tục triển khai các công việc thực hiện Đề án Việt Nam tham gia EXPO Dubai được tổ chức trong năm 2021; Tổng kết Chiến lược văn hóa đối ngoại của Việt Nam đến năm 2020 và tầm nhìn đến 2030.

- Đẩy mạnh việc tuyên truyền, quảng bá hình ảnh đất nước, con người Việt Nam thông qua nhiều hình thức đa dạng, phong phú; đẩy mạnh áp dụng khoa học công nghệ đối với các hoạt động hội nhập, hợp tác quốc tế về văn hóa, thể thao và du lịch.

- Hỗ trợ tổ chức các hoạt động văn hóa đối ngoại của nước ngoài tại Việt Nam, tiếp thu chọn lọc tinh hoa văn hóa nhân loại.

- Hỗ trợ các Bộ, ngành, địa phương trong công tác đối ngoại và tổ chức các sự kiện văn hóa, thể thao và du lịch cả ở trong nước và ở nước ngoài.

- Tăng cường hợp tác, tổ chức đón các công ty sản xuất truyền hình, đoàn làm phim, phóng viên nước ngoài vào khảo sát, quảng bá, giới thiệu Việt Nam; Xây dựng ý tưởng, thiết kế và sản xuất các ấn phẩm, vật phẩm quảng bá văn hóa, thể thao, du lịch phục vụ công tác quảng bá, tuyên truyền thông tin đối ngoại phục vụ cho các hoạt động của Lãnh đạo Bộ trong và ngoài nước.

- Tăng cường thu hút các nguồn lực hỗ trợ cho phát triển các lĩnh vực của Ngành, tổ chức các hoạt động đối ngoại ở nước ngoài theo hình thức xã hội hóa.

B. TỔ CHỨC THỰC HIỆN:

I. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ, Giám đốc Sở Văn hoá, Thông tin, Thể thao và Du lịch, Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch, Sở Văn hoá và Thể thao, Sở Du lịch các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương căn cứ vào Chương trình hành động này và các Nghị quyết của Đảng, Quốc hội, Chính phủ, Tỉnh ủy, Thành ủy, Hội đồng nhân dân cấp tỉnh, theo chức năng, nhiệm vụ được giao:

1. Tập trung và chủ động lập Kế hoạch cụ thể từng nhiệm vụ được giao để chỉ đạo, điều hành có hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp đã nêu trong Chương trình hành động; thường xuyên kiểm tra, giám sát tiến độ, kết quả thực hiện Chương trình hành động này và Kế hoạch, nhiệm vụ công tác năm 2021 và chịu trách nhiệm trước Bộ trưởng và theo phân cấp quản lý về việc triển khai thực

hiện Nghị quyết trong ngành, lĩnh vực, địa bàn và theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

2. Tăng cường phối hợp triển khai thực hiện với các Ban, Bộ, ngành Trung ương và địa phương; phối hợp chặt chẽ với các cơ quan Đảng, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các đoàn thể để thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ đã đề ra trong Chương trình hành động này và Chương trình công tác năm 2021.

3. Thường xuyên kiểm tra, giám sát, đánh giá tình hình thực hiện để báo cáo Bộ trưởng tại các phiên họp thường kỳ và đột xuất. Chủ động xử lý theo thẩm quyền hoặc đề xuất cấp có thẩm quyền các giải pháp nhằm xử lý kịp thời đối với những vấn đề phát sinh.

4. Đánh giá, báo cáo tình hình thực hiện Chương trình hành động này hàng tháng, hàng quý gửi về Vụ Kế hoạch, Tài chính trước ngày 20 hàng tháng, ngày 15 tháng cuối quý và đánh giá, báo cáo hàng năm trước ngày 10/11/2020 để tổng hợp, báo cáo Bộ trưởng tại các phiên họp thường kỳ.

II. Vụ Kế hoạch, Tài chính, Văn phòng Bộ căn cứ chức năng, nhiệm vụ được phân công tiếp tục phối hợp chặt chẽ, có hiệu quả trong tham mưu, đề xuất các giải pháp, biện pháp cụ thể điều hành thực hiện tốt các hoạt động văn hoá, gia đình, thể dục thể thao và du lịch năm 2021; kịp thời báo cáo Bộ trưởng theo quy định.

III. Vụ Thi đua, Khen thưởng chủ trì, phối hợp với Vụ Kế hoạch, Tài chính, Vụ Tổ chức cán bộ, Vụ Pháp chế và Văn phòng Bộ để theo dõi, đánh giá tình hình thi đua cuối năm 2021 của cán bộ, công chức và tập thể đơn vị kết hợp với đánh giá cán bộ, công chức, người lao động trên cơ sở mức độ hoàn thành các nhiệm vụ được giao của Chương trình hành động này.

IV. Văn phòng Bộ, Trung tâm Công nghệ thông tin và các cơ quan thông tấn, báo chí của ngành văn hóa, thể thao và du lịch phối hợp chặt chẽ với các cơ quan, đơn vị có liên quan tổ chức phổ biến, tuyên truyền rộng rãi Chương trình hành động./.